

## KINH LĂNG-GIÀ A-BẠT-ĐA-LA BẢO

### QUYỂN 4

#### Phẩm 4: NHẤT THIẾT PHẬT NGŨ TÂM (Phần 4)

Bấy giờ, Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Bạch Thế Tôn! Cúi xin Thế Tôn vì chúng sinh mà giảng nói về Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác, khiến con và các Đại Bồ-tát đối với tự tánh của Như Lai, khéo tự giác và giác tha.

Phật bảo Bồ-tát Đại Tuệ:

–Cho ông tùy ý hỏi, ta sẽ tùy sự hỏi ông mà thuyết giảng.

Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Bạch Thế Tôn! Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác là tác hay chẳng tác? Là sự chẳng? Là nhân chẳng? Là tướng chẳng? Là sở tướng chẳng? Là thuyết chẳng? Là giác chẳng? Là sở giác chẳng? Những từ ngữ như thế là khác hay chẳng khác?

Phật bảo Bồ-tát Đại Tuệ:

–Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác đối với những từ ngữ này phi sự cũng phi nhân. Vì sao? Vì đều có lỗi. Đại Tuệ! Nếu Như Lai là sự, hoặc tác hoặc vô thường; nếu nói vô thường thì tất cả sự đều là Như Lai, ta và chư Phật chẳng cho như thế. Nếu chẳng phải là chỗ được tạo tác, là không chỗ nắm giữ, pháp phương tiện thành không, đồng như sừng thỏ, như con của Thạch nữ, vì chẳng có gì cả. Đại Tuệ! Nếu vô sự, vô nhân thì phi hữu phi vô. Nếu phi hữu phi vô thì lọt vào bốn luận chứng; bốn luận chứng là ngôn thuyết của thế gian, nếu lìa bốn luận chứng thì chẳng rơi vào bốn luận chứng, vì chẳng rơi vào đấy là chứng đắc của bậc Trí, nghĩa cú của tất cả Như Lai cũng như thế. Đại Tuệ! Nên biết, như ta đã thuyết giảng tất cả pháp vô ngã. Nếu biết nghĩa vô ngã là tánh vô ngã. Tất cả pháp có tự tánh, chẳng tha tánh như trâu ngựa. Đại Tuệ! Ví như con trâu chẳng có tánh ngựa, con ngựa chẳng có tánh trâu. Kỳ thật phi hữu phi vô, nghĩa ấy chẳng phải không có tự tánh. Như thế, này Đại Tuệ!

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tất cả các pháp chẳng phải không có tự tướng, có tự tướng nhưng vô ngã, chẳng phải phạm phu dùng vọng tưởng có thể biết. Nói tất cả pháp không, vô sinh, vô tự tánh, nên biết nghĩa như trên.

Như Lai nói năm ấm chẳng phải khác chẳng phải không khác. Nếu chẳng khác tức là vô thường, nếu khác thì phương tiện thành không. Nếu cho là hai thì phải có khác, như sừng trâu, mỗi mỗi tương tự nên chẳng khác; có dài ngắn sai biệt nên có khác, tất cả pháp cũng như thế. Đại Tuệ! Như sừng trâu bên phải khác với sừng trâu bên trái, sừng bên trái khác với sừng bên phải, đủ thứ sắc tướng dài, ngắn mỗi mỗi khác nhau cũng như thế. Đại Tuệ! Như Lai nói ấm, giới, nhập chẳng phải khác hay không khác. Do đó, pháp đã thuyết giảng của Như Lai gọi là giải thoát. Nếu Như Lai khác với giải thoát, tất phải do sắc tướng tạo thành. Nếu do sắc tướng tạo thành thì vô thường, nếu chẳng khác thì người tu hành được tướng giải thoát không thể phân biệt, mà người tu hành thấy có phân biệt, cho nên chẳng phải khác hay chẳng khác, cũng như trí và Nhĩ diệm (đối tượng của trí) chẳng phải khác hay chẳng khác.

Này Đại Tuệ! Nói “Trí và Nhĩ diệm chẳng phải khác hay chẳng khác” là phi thường phi vô thường, phi tạo tác phi đối tượng được tạo tác, phi hữu vi phi vô vi, phi giác phi đối tượng của giác, phi tướng phi đối tượng của tướng, phi ấm phi khác với ấm, phi thuyết phi đối tượng được thuyết, phi nhất phi dị, phi đồng phi chẳng đồng. Vì phi nhất phi dị, phi đồng phi chẳng đồng, nên lìa tất cả lượng. Lìa tất cả lượng thì vô ngôn thuyết, vô ngôn thuyết thì vô sinh, vô sinh thì vô diệt, vô diệt thì tịch diệt, tịch diệt là tự tánh Niết-bàn, tự tánh Niết-bàn là vô sự vô nhân, vô sự vô nhân thì chẳng có duyên dựa, chẳng có duyên dựa thì siêu việt tất cả hư dối; vượt qua tất cả hư giả tức là Như Lai, Như Lai tức là Vô thượng Chánh đẳng giác. Đại Tuệ! Vô thượng Chánh đẳng giác của Phật-đà là lìa tất cả căn lượng.

Đức Thế Tôn muốn lặp lại nghĩa này nên nói kệ:

*Pháp lìa mọi căn lượng  
Vô sự cũng vô nhân.  
Đã lìa giác, sở giác  
Cũng lìa tướng, sở tướng.  
Ấm duyên đồng chánh giác*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Nhất, dị chẳng thể thấy.  
Nếu thật chẳng thể thấy  
Thì làm sao phân biệt?  
Phi tác, phi bất tác  
Phi sự cũng phi nhân.  
Phi ấm phi là ấm  
Cũng chẳng có pháp khác.  
Chẳng phải có các tánh  
Như vọng tưởng họ thấy.  
Mỗi mỗi pháp cũng thể  
Phi hữu cũng phi vô.  
Vì hữu nên nói vô  
Vì vô nên nói hữu.  
Nếu vô chẳng thể lập  
Thì hữu làm sao có!  
Hoặc nơi ngã, phi ngã  
Vướng mắc nơi ngôn thuyết.  
Chìm đắm nơi nhị biên  
Tự hoại, hoại thế gian.  
Tạo lối chướng giải thoát  
Tướng thông ta quan sát.  
Chẳng báng Đại Đạo Sư  
Ấy gọi là chánh quán.*

Bồ-tát Đại Tuệ lại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Như Thế Tôn thuyết giảng nơi khế kinh, nói thâm nhận bất sinh bất diệt; Thế Tôn cũng nói bất sinh bất diệt là biệt danh của Như Lai. Vì sao Thế Tôn vì vô tánh mà nói bất sinh bất diệt cho là biệt danh của Như Lai?

Phật bảo Bồ-tát Đại Tuệ:

–Ta nói tất cả pháp bất sinh bất diệt là chẳng hiện pháp hữu và vô.

Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp bất sinh thì pháp thâm nhận là không thể thủ đắc, vì pháp được thâm nhận là bất sinh. Nếu tất cả pháp bất sinh thì làm sao trong danh tự có pháp? Cúi xin Phật thuyết

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

giảng rõ.

Phật bảo Bồ-tát Đại Tuệ:

–Lành thay! Lành thay! Hãy chú ý nghe và khéo ghi nhớ, ta sẽ vì ông phân biệt giảng thuyết.

Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Bạch Thế Tôn! Cúi xin thọ giáo.

Phật bảo Bồ-tát Đại Tuệ:

–Ta nói Như Lai chẳng phải vô tánh, cũng chẳng phải bất sinh bất diệt, thâm tóm tất cả pháp, cũng chẳng đợi duyên mà bất sinh bất diệt, cũng chẳng phải vô nghĩa. Đại Tuệ! Ta nói ý sinh Pháp thân là danh hiệu của Như Lai, nói bất sinh kia, chẳng phải cảnh giới của tất cả ngoại đạo Thanh văn, Duyên giác, cho đến Bồ-tát bửu trụ. Nghĩa bất sinh kia tức biệt hiệu của Như Lai. Ví như lưới báu Nhân-đà-la của Đế Thích và bát Nhân-đà-la, các vật ấy mỗi mỗi có nhiều tên gọi, nhưng chẳng phải do nhiều tên mà có nhiều tánh, cũng chẳng phải không có tự tánh.

Như thế, này Đại Tuệ! Ta ở nơi thế giới Ta-bà này có a-tăng-kỳ trăm ngàn danh hiệu, phàm phu thấy đều nghe, mỗi mỗi xưng danh hiệu ta mà chẳng biết là biệt danh của Như Lai ta. Đại Tuệ! Hoặc có chúng sinh biết ta là Như Lai, hoặc biết ta là Nhất Thiết Trí, hoặc biết là Phật, hoặc biết là Bạc Cứu Đời, hoặc biết là Người Tự Giác, hoặc biết là Đạo Sư, hoặc biết là Quảng Đạo, hoặc biết là Tất Cả Đạo, hoặc biết là Tiên Nhân, hoặc biết là Phạm (người thanh tịnh), hoặc biết là Trời, hoặc biết là Tự Tại, hoặc biết là Thù Thắng, hoặc biết là Tiên Nhân Tóc Vàng, hoặc biết là Chân Thật, hoặc biết là Mặt Trăng, hoặc biết là Mặt Trời, hoặc biết là Chúa Tế, hoặc biết là Vô Sinh, hoặc biết là Vô Diệt, hoặc biết là Tánh Không, hoặc biết là Như Như, hoặc biết là Chân Đế, hoặc biết là Thật Tế, hoặc biết là Pháp Tánh, hoặc biết là Niết-bàn, hoặc biết là Thường, hoặc biết là Bình Đẳng, hoặc biết là Bất Nhị, hoặc biết là Vô Tướng, hoặc biết là Giải Thoát, hoặc biết là Đạo, hoặc biết là Sinh... này Đại Tuệ! Ba a-tăng-kỳ trăm ngàn danh hiệu như thế, chẳng thêm chẳng bớt, thế giới này và thế giới khác thấy đều biết ta, như mặt trăng trong nước chẳng xuất chẳng nhập. Phàm phu chẳng thể biết ta, vì rơi vào nơi nhị biên, nhưng đều cung kính cúng dường ta, mà chẳng khéo biết từ

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

ngữ danh cú, chẳng có tự thông, chẳng phân biệt được tên và nghĩa, lại chấp trước mỗi mỗi văn tự ngôn thuyết, nơi bất sinh bất diệt cho là Vô tánh, chẳng biết danh hiệu sai biệt của Như Lai dù nhiều mà nghĩa vốn chẳng sai biệt, như một Đế Thích cũng có nhiều danh hiệu. Vì chẳng biết tự thông hội về căn bản, nên đối với tất cả pháp, đỏi theo ngôn thuyết mà chấp trước.

Này Đại Tuệ! Hạng ngu tối kia nói như vậy: “Nghĩa như ngôn thuyết, nghĩa với ngôn thuyết chẳng khác. Vì sao? Vì nghĩa chẳng tự thân, ngoài ngôn thuyết chẳng có nghĩa khác, chỉ là ngôn thuyết thôi.” Đại Tuệ! Họ bị ác kiến đốt trí, chẳng biết ngôn thuyết tự tánh, chẳng biết ngôn thuyết là sinh diệt, nghĩa thì chẳng sinh diệt. Tất cả ngôn thuyết rơi vào nơi văn tự, nghĩa thì chẳng rơi vào, vì lìa tánh phi tánh, nên chẳng thọ sinh, cũng chẳng tự thân. Đại Tuệ! Như Lai chẳng thuyết pháp rơi vào văn tự, vì văn tự hữu và vô đều không thể nắm bắt.

Này Đại Tuệ! Nếu có ai nói Như Lai thuyết pháp rơi vào văn tự, ấy là vọng ngữ, vì pháp lìa văn tự. Cho nên, này Đại Tuệ! Ta cùng chư Phật và các Bồ-tát chẳng thuyết một chữ, chẳng đáp một chữ. Vì sao? Vì pháp lìa văn tự chứ chẳng phải ta thuyết cái nghĩa không tạo lợi ích cho chúng sinh. Ta chỉ nói ngôn thuyết là vọng tưởng của chúng sinh. Đại Tuệ! Nếu ta chẳng thuyết tất cả pháp thì giáo pháp sẽ hoại, nếu giáo pháp hoại thì chẳng có chư Phật, Bồ-tát và Thanh văn, Duyên giác, vậy còn ai thuyết pháp cho ai?

Cho nên, này Đại Tuệ! Đại Bồ-tát chớ chấp vào ngôn thuyết mà theo phương tiện tùy nghi rộng thuyết kinh pháp. Do chúng sinh phiền não hy vọng chẳng đồng, nên ta và chư Phật vì mỗi mỗi hiểu biết khác nhau của chúng sinh mà thuyết pháp các pháp, khiến họ lìa tâm, ý, ý thức, chẳng thuyết chỗ đắc Thánh trí tự giác.

Này Đại Tuệ! Nơi tất cả pháp vốn vô sở hữu, nếu giác ngộ được tự tâm hiện lượng thì lìa được hai thứ vọng tưởng, chư Đại Bồ-tát dựa theo nghĩa này mà chẳng dựa theo văn tự. Nếu thiện nam, tín nữ dựa theo văn tự, là tự hoại Đệ nhất nghĩa, chẳng thể tự giác cũng chẳng thể giác tha, rơi vào nơi ác kiến tương tục mà vì chúng thuyết pháp, chẳng khéo thấu tỏ tất cả pháp, tất cả địa, tất cả tướng, cũng chẳng biết nghĩa cú. Nếu khéo biết tất cả pháp, tất cả địa, tất cả

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

tướng, thông đạt nghĩa cú, tánh nghĩa đầy đủ thì họ được dùng sự vui vô tướng của chánh pháp mà tự thọ sự vui, kiến lập Đại thừa bình đẳng cho chúng sinh.

Này Đại Tuệ! Người thâm nhận pháp Đại thừa thì thâm nhận chư Phật, Bồ-tát, Thanh văn, Duyên giác. Vì thâm nhận chư Phật, Bồ-tát, Thanh văn, Duyên giác thì thâm nhận tất cả chúng sinh, thâm nhận tất cả chúng sinh thì thâm nhận chánh pháp, thâm nhận chánh pháp thì Phật tánh chẳng dứt, Phật tánh chẳng dứt thì hay thấu đạt chỗ chứng đắc hội nhập thù thắng. Thấu đạt chỗ đắc, nhập thù thắng ấy là Đại Bồ-tát thường được ý sinh hóa thân, tùy nghi kiến lập pháp Đại thừa bình đẳng, dùng diệu lực nơi thập tự tại hiện nhiều sắc tướng, thông đạt hình loại phiền não, các tướng hy vọng của chúng sinh mà thuyết pháp như thật. Nói như thật tức là chẳng có khác biệt, tướng như thật là bất khứ, bất lai, tất cả hư dối đều dứt, gọi là như thật. Đại Tuệ! Thiện nam, tín nữ chẳng nên thâm nhận sự tùy ngôn thuyết chấp trước, vì nghĩa chân thật là nơi vắng lặng.

Này Đại Tuệ! Cũng như phàm phu dùng ngón tay chỉ vật, mà Chỉ quán theo ngón tay thì chẳng được nghĩa thật. Cũng thế, nếu phàm phu tùy theo ngôn thuyết của ngón tay mà thâm nhận chấp trước thì rốt cuộc chẳng thể đắc Đệ nhất nghĩa thật là ngón tay ngôn thuyết. Đại Tuệ! Ví như nuôi trẻ nhỏ, nên cho ăn đồ chín, không nên cho ăn đồ sống, nếu cho ăn đồ sống thì có thể khiến nó phát bệnh. Người đuổi theo ngôn thuyết vì chẳng biết thứ lớp phương tiện của nghĩa pháp chín mùi cũng như thế. Do đó, đối với pháp bất sinh bất diệt, người tu chẳng biết phương tiện là chẳng khéo tu, cho nên hành giả phải khéo tu phương tiện, chớ tùy theo ngôn thuyết như xem ngón tay mà chẳng thấy chỗ ngón tay chỉ. Cho nên, người tu nên khéo biết phương tiện nơi nghĩa chân thật, nghĩa chân thật là nhân của Niết-bàn vi diệu tịch tĩnh, ngôn thuyết là vọng tưởng hòa hợp, vọng tưởng là tích tụ sinh tử.

Này Đại Tuệ! Nghĩa chân thật là từ người đa văn mà đạt được. Nói đa văn là thấu nơi nghĩa, chẳng phải ở nơi ngôn thuyết. Nói thấu nghĩa là chẳng theo kinh luận của tất cả ngoại đạo, tự thân chẳng theo, cũng chẳng khiến người khác theo, ấy gọi là Đại đức đa văn. Cho nên, người muốn cầu nghĩa nên thân cận bậc Đa văn thì thấu

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

được nghĩa. Trái với nghĩa này tức là chấp trước ngôn thuyết, nên phải xa lìa.

Khi ấy, Bồ-tát Đại Tuệ lại thừa oai thần của Phật mà bạch:

–Bạch Thế Tôn! Pháp bất sinh bất diệt của Thế Tôn hiển thị chẳng có gì lạ. Vì sao? Vì lập cái nghĩa nhân của tất cả ngoại đạo, cũng nói bất sinh bất diệt, Thế Tôn cũng nói chẳng phải số lượng duyên diệt, là Niết-bàn bất sinh bất diệt. Bạch Thế Tôn! Ngoại đạo nói nhân duyên sinh thế gian, Thế Tôn cũng nói do vọng tưởng, vô minh, nghiệp ái làm duyên sinh khởi thế gian. Họ nói nhân, đây nói duyên, ấy chỉ là danh từ sai biệt thôi. Nhân duyên các vật cũng như thế, Thế Tôn với ngoại đạo lập luận chẳng có sai biệt. Ngoại đạo nói vi trần, thắng diệu, tự tại, chúng sinh, chúa... có chín sự vật bất sinh bất diệt; Thế Tôn cũng nói tất cả tánh bất sinh bất diệt, hữu và vô không thể thủ đắc. Ngoại đạo cũng nói bốn đại chẳng hoại, tự tánh bất sinh bất diệt, bốn đại thường là bốn đại, cho đến luân hồi nơi sáu nẻo mà chẳng xa lìa tự tánh; Thế Tôn thuyết giảng cũng như thế. Cho nên con nói chẳng có gì lạ. Nay cúi xin Thế Tôn vì đại chúng thuyết pháp đặc biệt, kỳ lạ hơn các pháp ngoại đạo. Nếu pháp chẳng sai biệt thì tất cả ngoại đạo cũng đều là Phật, vì cùng nói bất sinh bất diệt. Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nói nơi một thế giới mà có nhiều Phật ra đời là chẳng có chỗ đúng, nếu theo lời đã thuyết giảng trên thì trong một thế giới phải có nhiều Phật, vì pháp ngoại đạo với Phật chẳng sai biệt.

Phật bảo Bồ-tát Đại Tuệ:

–Ta nói bất sinh bất diệt chẳng đồng bất sinh bất diệt của ngoại đạo. Vì sao? Vì các ngoại đạo họ chấp có tánh của tự tánh để đắc tướng bất sinh bất diệt, ta chẳng như thế mà rơi vào hữu và vô. Đại Tuệ! Pháp ta nói lìa hữu và vô, lìa sinh diệt, phi tánh phi vô tánh, mỗi mỗi pháp như mộng huyễn hiện, nên phi vô tánh. Nói vô tánh là sắc tướng chẳng có tự tánh thấu nhận, hiện như chẳng hiện, thấu tóm như chẳng thấu tóm. Do đó nên nói tất cả tánh vô tánh, cũng phi vô tánh. Hễ giác ngộ được tự tâm hiện lượng thì vọng tưởng chẳng sinh, yên ổn an lạc, dứt hẳn việc thế gian.

Phàm phu ngu si, dùng vọng tưởng làm việc, chẳng phải Thánh hiền, biết vọng tưởng chẳng thật như thành Càn-thát-bà và người

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

huyễn hóa. Đại Tuệ! Như trong thành Càn-thát-bà, có người huyễn hóa, người buôn bán, đủ thứ chúng sinh ra vào, phàm phu vọng tưởng cho có người chân thật ra vào, nhưng thật thì chẳng có kẻ ra người vào. Như thế, Đại Tuệ! Phàm phu ngu si, khởi tưởng mê hoặc bất sinh bất diệt, thật cũng chẳng có hữu vi vô vi, hoặc sinh hoặc diệt của người huyễn, kỳ thật người huyễn vốn chẳng có. Tất cả pháp cũng như thế, lìa nơi sinh diệt, tánh và vô tánh đều vô sở hữu. Phàm phu ngu si rơi vào kiến chấp bất như thật, khởi vọng tưởng sinh diệt, bất như thật của các bậc Thánh hiền thì chẳng như vậy. Nhưng tánh và phi tánh với vọng tưởng cũng chẳng có khác, nếu khác với vọng tưởng, chấp trước tất cả tánh của tự tánh thì chẳng thấy tịch tĩnh. Nếu chẳng thấy tịch tĩnh thì rốt cuộc chẳng thể lìa vọng tưởng. Cho nên, Đại Tuệ! Chẳng có thấy tướng mà thấy vô tướng mới đúng. Thấy tướng là cái nhân thọ sinh nên chẳng đúng, vô tướng thì vọng tưởng chẳng sinh, chẳng khởi chẳng diệt, ta nói là Niết-bàn.

Đại Tuệ! Nói Niết-bàn là thấy nghĩa chân thật, lìa pháp tâm, tâm số của vọng tưởng, cho đến đắc Như Lai Thánh trí tự giác, ta nói là Niết-bàn.

Đức Thế Tôn muốn lặp lại nghĩa này nên nói kệ:

*Diệt trừ sinh luận kia  
Kiến lập nghĩa bất sinh.  
Pháp ta thuyết như thế  
Phàm phu chẳng thể biết.  
Tất cả pháp bất sinh  
Vô tánh, vô sở hữu.  
Như thành Càn-thát-bà  
Và mộng huyễn vô nhân.  
Vô sinh, chẳng tự tánh  
Pháp không có nhân gì?  
Vì lìa nơi hòa hợp  
Tánh giác tri chẳng hiện.  
Nên pháp không, bất sinh  
Ta nói chẳng tự tánh.  
Vì mỗi mỗi hòa hợp  
Dù hiện chẳng thật có.*



## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Phân tích chẳng hòa hợp  
Kiến chấp của ngoại đạo.  
Như mộng, huyễn, hoa đốm  
Và thành Càn-thát-bà.  
Mỗi mỗi việc thế gian  
Vô nhân mà tướng hiện.  
Hàng phục luận hữu nhân  
Hiển bày nghĩa vô sinh.  
Pháp vô sinh hiển bày  
Thì dòng pháp chẳng dứt.  
Vô sinh tức vô nhân  
Các ngoại đạo kinh sợ.*

Bồ-tát Đại Tuệ dùng kệ hỏi:

*Thế nào là sở nhân  
Do nhân nào có sinh  
Ở nơi nào hòa hợp  
Mà lập vô nhân luận?  
Thế Tôn dùng kệ đáp  
Quan sát pháp hữu vi  
Chẳng nhân chẳng vô nhân.  
Ngoại đạo sinh diệt luận  
Kiến chấp từ đây diệt.*

Bồ-tát Đại Tuệ lại thuyết kệ hỏi:

*Thế nào là vô sinh  
Ấy là vô tánh chẳng  
Hoặc vì quán các duyên  
Có pháp gọi vô sinh?  
Tên chẳng lẽ không nghĩa  
Cúi xin phân biệt thuyết.*

Thế Tôn lại dùng kệ đáp:

*Phi vô tánh, vô sinh  
Cũng phi quán các duyên  
Phi hữu tánh, đặt tên  
Có tên phi vô nghĩa.*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Phi cảnh giới ngoại đạo  
Thanh văn và Duyên giác.  
Cho đến hàng Thất trụ  
Đây gọi tướng vô sinh.  
Xa lìa các nhân duyên  
Cũng lìa tất cả việc.  
Vì do tâm kiến lập  
Tướng, sở tướng đều lìa.  
Sắc thân tùy nghiệp chuyển  
Ta nói là vô sinh.  
Vô tánh, vô ngoài tánh  
Cũng chẳng tâm thấu nhận.  
Dứt tất cả kiến chấp  
Ta nói là vô sinh.  
Phân biệt nhiều nghĩa không  
Phi không nên nói không.  
Vô sinh nên nói không  
Vô tự tánh như thế.  
Do nhân duyên hòa hợp  
Thì có sinh có diệt.  
Lìa các số nhân duyên  
Vốn chẳng có sinh diệt.  
Lìa bỏ số nhân duyên  
Thì chẳng có tánh khác.  
Nếu nói nhất và dị  
Là vọng tướng ngoại đạo.  
Tánh hữu, vô bất sinh  
Phi hữu cũng phi vô.  
Ngoại trừ số chuyển biến  
Thấy đều không thể đắc.  
Chỉ có số thế tục  
Duyên nhau thành xiềng xích.  
Lìa nhân duyên xiềng xích  
Phàm phu chẳng thể hiểu.  
Nếu lìa duyên xiềng xích*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Nghĩa sinh không thể đắc.  
Tánh vô sinh chẳng khởi  
Lìa các lỗi ngoại đạo.  
Chỉ nói duyên xiềng xích  
Phàm phu chẳng thể hiểu.  
Nếu lìa duyên xiềng xích  
Mà có tánh sinh khác.  
Ấy là vô nhân luận  
Phá trừ nghĩa xiềng xích.  
Như đèn hiển sắc tướng  
Xiềng xích hiện cũng thế.  
Nếu lìa nghĩa xiềng xích  
Lại còn có các tánh.  
Tánh ấy đều vô tánh  
Như tánh của hư không.  
Lìa xiềng xích cũng thế  
Bậc trí chẳng phân biệt.  
Vô sinh chẳng pháp khác  
Là pháp của Thánh hiền.  
Người đắc pháp vô sinh  
Là chứng nhãn vô sinh.  
Giả sử trong thế gian  
Người quan sát xiềng xích.  
Lìa tất cả xiềng xích  
Do đó đắc chánh định.  
Nghiệp ái tham, sân, si  
Là xiềng xích nội tâm.  
Đất sinh, cây dùi lửa  
Là chủng tử bên ngoài.  
Trong ngoài duyên nhau sinh  
Giả sử có tánh khác  
Chẳng phải nghĩa xiềng xích  
Pháp ấy chẳng thành tựu.  
Nếu sinh chẳng tự tánh  
Ai làm nghĩa xiềng xích.*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Vì lần lượt sinh nhau  
Nên gọi nghĩa nhân duyên.  
Phàm phu vọng tưởng sinh  
Pháp địa, thủy, hỏa, phong.  
Lìa số chẳng pháp khác  
Là cái thuyết vô tánh.  
Như thầy thuốc chữa bệnh  
Vì bệnh có sai biệt  
Nên lập đủ thứ luận  
Để trị mỗi mỗi bệnh.  
Ta vì các chúng sinh  
Đoạn dứt phiền não họ.  
Tùy trình độ cao thấp  
Thuyết môn độ cho họ.  
Gốc phiền não chẳng khác  
Mà có đủ thứ pháp.  
Đây thuyết pháp Nhất thừa  
Cũng gọi là Đại thừa.

Bấy giờ, Bồ-tát Đại Tuệ lại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Tất cả ngoại đạo đều khởi vọng tưởng vô thường, Thế Tôn cũng thuyết tất cả hành là vô thường, là pháp sinh diệt. Bạch Thế Tôn! Nghĩa này thế nào? Là tà hay chánh? Có mấy thứ vô thường?

Phật bảo Bồ-tát Đại Tuệ:

–Tất cả ngoại đạo có bảy thứ vô thường, chẳng phải pháp ta thuyết giảng. Thế nào là bảy? Họ hoặc nói tạo rồi lại bỏ gọi là vô thường, hoặc nói hình xứ hoại gọi là vô thường, hoặc nói ngay sắc thể đó là vô thường, hoặc nói giữa quá trình biến chuyển gọi là vô thường, các vật tự thể tan hoại chẳng gián đoạn, như sự chuyển biến của sữa tô thành tô lạt, ngay giữa chuyển biến chẳng thể thấy, tất cả tánh chuyển biến vô thường hủy hoại cũng như thế. Hoặc nói tánh, vô thường, hoặc nói tánh, vô tánh, vô thường, hoặc nói tất cả pháp bất sinh, vô thường... Họ đem những kiến chấp vô thường này vào tất cả pháp.

1. Đại Tuệ! Ngoại đạo nói tạo rồi liền bỏ là vô thường. Ta nói

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

lìa kẻ bắt đầu tạo ra vô thường thì chẳng phải bốn đại. Vì bốn đại bất sinh là nghĩa thường, nếu còn có pháp khác với bốn đại, mỗi mỗi tự tướng khác nhau thì chẳng có sai biệt để đắc, vì sai biệt ấy đều chẳng thể tạo nữa. Hai thứ phân biệt chẳng thể tạo (chẳng có kẻ bắt đầu tạo vô thường, cũng chẳng có kẻ bắt đầu tạo thường), nên biết vô thường tức là thường.

2. Ngoại đạo nói hình xứ hoại là vô thường. Ta nói bốn đại và bốn đại tạo sắc chẳng hoại, cứu cánh chẳng hoại, nói cứu cánh là phân tích cho đến vi trần, quan sát sự hoại của bốn đại và bốn đại tạo sắc, thấy hình xứ dài ngắn và khác biệt đều không thể thủ đắc thì chẳng phải bốn đại, nên nói bốn đại chẳng hoại. Hiện hình xứ hoại là rơi vào nơi số luận.

3. Ngoại đạo nói ngay sắc thể tức là vô thường, ấy cũng là hình xứ vô thường, chẳng phải bốn đại. Nếu bốn đại vô thường thì chẳng phải ngôn thuyết thế tục, vì ngôn thuyết thế tục phi tánh. Thấy tất cả tánh chỉ có ngôn thuyết, chẳng thấy tự tướng sinh, là rơi vào nơi thế luận.

4. Ngoại đạo nói chuyển biến vô thường, ta nói sắc thể hiện khác với tánh, chẳng phải bốn đại có khác. Như vàng làm ra nhiều đồ trang sức, hiện chuyển biến khác nhau nhưng chẳng phải tánh vàng có khác, chỉ là những đồ trang sức khác nhau thôi. Vậy các tánh kia chuyển biến cũng như thế.

5. Đại Tuệ! Nói tánh vô thường là tự tâm vọng tưởng, chấp tánh phi thường là vô thường. Vì sao? Nói vô thường của tự tánh bất hoại. Đại Tuệ! Đây là tất cả tánh vô tánh, là sự vô thường. Ngoài sự vô thường, chẳng có gì có thể khiến tất cả pháp tánh vô tánh; như gậy, ngói, đá, dù có tướng khác biệt, hủy hoại rồi thì thấy mỗi mỗi chẳng khác, ấy là sự tánh vô thường, chẳng phải chủ thể tạo tác đối tượng được tạo tác có sai biệt, đây là sự vô thường. Vì chủ thể tạo tác đối tượng được tạo tác chẳng khác thì tất cả tánh vô nhân. Tánh vô nhân là thường. Đại Tuệ! Tất cả tánh vô tánh hữu nhân, chẳng phải phạm phu có thể biết. Phi nhân thì sự bất tương tự sinh khởi (như cây lý có thể sinh ra cây đào, cây đào có thể sinh ra cây xoài...), nếu sinh khởi thì nói tất cả tánh thủy đều vô thường là có lỗi.

Việc bất tương tự này, chủ thể tạo tác đối tượng được tạo tác

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

chẳng có sai biệt mà lại thấy có khác. Nếu nói tánh vô thường thì rơi vào tánh tướng có nhân, tác, có tác thì tất cả tánh chẳng cứu cánh. Nếu tất cả tánh rơi vào tướng có chủ thể tạo tác, thì chủ thể tạo tác vô thường, đối tượng được tạo tác cũng vô thường; chủ thể vô thường, đối tượng vô thường thì tất cả tánh chẳng vô thường, vì vô thường thường sinh vô thường, tức là thường.

Nếu chấp vô thường vào tất cả tánh thì hoại nghĩa của ba đời. Như sắc quá khứ vô thường ắt chẳng lìa hoại, nếu đã hoại thì vị lai bất sinh, nếu sắc bất sinh thì tướng sắc hiện tại cũng đồng như hoại. Nói sắc là do bốn đại tích tụ, có tánh sai biệt, bốn đại và bốn đại tạo sắc tự tánh chẳng hoại, lìa khác và chẳng khác. Tất cả ngoại đạo đối với nghĩa chẳng hoại, bốn đại và bốn đại tạo sắc nơi tất cả ba cõi chẳng thể biết tánh vốn chẳng hoại, nên có sinh diệt. Nếu lìa bốn đại tạo sắc, thì tất cả ngoại đạo dựa vào đâu mà suy nghĩ tánh vô thường chẳng? Tướng tự tánh bất hoại thì tướng tự tánh bất sinh.

6. Đại Tuệ! Nói tánh vô tánh vô thường, là lìa bốn đại và chỗ tạo tác của bốn đại, khi tự tướng hoại, tự tánh bốn đại là không thể nắm bắt, tức là bất sinh.

7. Nói bất sinh vô thường, là phi thường vô thường. Tất cả pháp hữu và vô bất sinh, phân tích cho đến vi trần thì chẳng thể thấy, ấy là nghĩa bất sinh, phi sinh, gọi là tướng vô thường bất sinh. Nếu chẳng giác ngộ được nghĩa này thì rơi vào ngoại đạo sinh nghĩa vô thường.

Mỗi mỗi ngoại đạo vọng tưởng có kiến chấp vô thường như thế, như lúc bốn đại bị cháy mà tự tướng chẳng cháy. Nếu tướng của mỗi mỗi tự tướng thiêu hoại thì mỗi mỗi tạo sắc phải đoạn dứt, mà thật thì chẳng như thế.

Này Đại Tuệ! Pháp ta giảng nói phi thường phi vô thường. Vì sao? Vì ngoài tánh chẳng thể quyết định, nên chỉ nói ba cõi duy tâm, chẳng nói mỗi mỗi tướng có sinh có diệt. Bốn đại hòa hợp có sai biệt là do bốn đại và bốn đại tạo sắc sinh ra vọng tưởng phân biệt. Có hai thứ chủ thể thâm nhiếp đối tượng được thâm nhiếp, nếu biết hai thứ đều là vọng tưởng, lìa hai thứ kiến chấp ngoài tánh phi tánh, giác ngộ được vọng tưởng của tự tâm hiện lượng do tự tướng tác hành sinh khởi phân biệt mới có, chỗ tạo tác nghiệp tướng gọi là

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

vọng tưởng sinh, chẳng phải không có tư tưởng tác hành mà gọi là vọng tưởng. Là vọng tưởng của tâm, tánh, vô tánh, tất cả pháp thế gian, xuất thế gian, cho đến siêu việt xuất thế gian, đều phi thường phi vô thường. Nếu chẳng biết tự tâm hiện lượng, thì rơi vào nơi ác kiến nhị biên tương tục. Tất cả ngoại đạo do tự vọng tưởng, chẳng biết ba thứ pháp tướng thế gian, pháp tướng xuất thế gian và thắng (siêu việt) pháp tướng xuất thế gian, dựa theo ngôn ngữ vọng tưởng thuyết mỗi mỗi pháp. Ta nói cảnh giới phi thường phi vô thường, chẳng phải phàm phu có thể hiểu biết, vì họ chẳng giác ngộ được tự tâm hiện lượng.

Đức Thế Tôn muốn lặp lại nghĩa này nên nói kệ:

*Lìa chỗ bắt đầu tạo  
Và hình xứ khác biệt.  
Nói tánh sắc vô thường  
Là vọng tưởng ngoại đạo.  
Các tánh chẳng thể hoại  
Tự trụ tánh bốn đại.  
Ngoại đạo tưởng vô thường  
Là chìm nơi kiến chấp.  
Pháp hoặc sinh hoặc diệt  
Tánh bốn đại tự thường.  
Tại sao các ngoại đạo  
Lại sinh tưởng vô thường?  
Năng nhiếp và sở nhiếp  
Tất cả từ tâm tạo.  
Theo hai tâm lưu chuyển  
Vô ngã và ngã sở.  
Nói gốc cây Phạm thiên (ngã)  
Nhánh lá khắp thế gian (ngã sở).  
Theo pháp ta thuyết giảng  
Chỉ do tâm họ tạo.*

Khi ấy, Bồ-tát Đại Tuệ lại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Cúi xin vì đại chúng thuyết tướng thứ lớp tương tục định diệt tận của tất cả BỒ-tát, Thanh văn, Duyên giác.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Nếu khéo biết tướng thứ lớp tướng tục định diệt tận, thì khiến con và các Bồ-tát chẳng vọng xả sự vui của pháp môn định diệt tận, cuối cùng chẳng rơi vào chỗ ngu si của tất cả ngoại đạo Thanh văn và Duyên giác.

Phật bảo Bồ-tát Đại Tuệ:

–Hãy chú ý nghe và khéo ghi nhớ! Ta sẽ vì ông mà giảng thuyết.

Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Bạch Thế Tôn! Cúi xin thọ giáo.

Phật bảo Bồ-tát Đại Tuệ:

–Từ Địa thứ nhất đến Địa thứ sáu, Bồ-tát ở Địa thứ sáu đắc nhân vô ngã, nhập định diệt tận với Thanh văn, Duyên giác chẳng khác; vì nơi định có xuất có nhập, chưa thể niệm niệm nhập. Bồ-tát Địa thứ bảy nhập định diệt tận là tất cả tướng hữu vô. Dù có tánh Niết-bàn mà chẳng trụ, chẳng như Nhị thừa có thâm nhận sự vui của chánh định, cho chánh định là thiện, duyên theo hữu vi nhập định diệt tận, rơi vào cảnh giới của chủ thể thâm nhiếp đối tượng được thâm nhiếp và có hành có giác. Cho nên Bồ-tát Địa thứ bảy niệm niệm nhập định diệt tận mà chẳng nghĩ định diệt tận là thiện, đắc tất cả pháp tướng chẳng sai biệt, chẳng phân biệt pháp hữu, pháp vô, pháp thiện, pháp bất thiện.

Này Đại Tuệ! Bồ-tát Địa thứ tám xả lìa tạng thức chẳng những đối với tất cả pháp mỗi mỗi tướng diệt, cho đến tâm, ý, ý thức, hư vọng phân biệt của Thanh văn, Duyên giác cũng diệt. Từ Địa thứ nhất cho đến Bồ-tát Địa thứ bảy với chỗ tu tập về quán hạnh, thấy tất cả các pháp nơi ba cõi chỉ do tâm, ý, ý thức sở hiện tâm lượng, lìa ngã và ngã sở... cũng chuyển diệt luôn, chẳng thấy ngoài pháp có mỗi mỗi các tướng. Ngoại đạo ở nơi tự tâm khởi vọng tưởng phân biệt, hư vọng tu tập, thấy ở ngoài pháp có tướng để đắc, thì rơi vào mỗi mỗi tướng ngoài tánh. Ấy là hai thứ chấp trước của phàm phu ngoại đạo, dùng tự tâm thâm tóm tự tâm, thấy có pháp chủ thể thâm nhiếp đối tượng được thâm nhiếp bèn nói tất cả đoạn diệt, chẳng biết là rơi vào nơi cảnh giới cõi vô tướng, chẳng biết do tập khí hư dối từ vô thủy huân tập mà đoạn diệt chủng tánh Phật.

Này Đại Tuệ! Bồ-tát Địa thứ tám đạt được Tam-muội với



## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thanh văn, Duyên giác dù hơi giống nhau, nhưng Bồ-tát nơi Tam-muội có chánh giác gia trì, nên dù có sự vui của Tam-muội mà chẳng nhập Niết-bàn. Nếu chẳng có chánh giác gia trì thì như Nhị thừa tự yên ổn, chẳng thể trọn vẹn bằng địa Như Lai, mà tự chứng Niết-bàn, xả bỏ tất cả chúng sinh, chẳng vì chúng sinh thuyết giảng về pháp hữu vi để dần dần dẫn dắt chúng sinh vào tri kiến Như Lai thì Phật tánh ắt phải đoạn dứt. Chư Phật Thế Tôn vì muốn khiến hàng Nhị thừa nối tiếp Phật tánh, nên hiển thị vô lượng công đức không thể nghĩ bàn của Như Lai, nhưng hàng Thanh văn, Duyên giác ham trụ sự vui của Tam-muội, chẳng chịu hồi tâm tiến lên Đại thừa, lại tự cho là đã chứng Niết-bàn.

Này Đại Tuệ! Ta sở dĩ nhấn mạnh ở Địa thứ bảy là muốn hành giả khéo tu phương tiện, xa lìa các tướng tâm, ý, ý thức và kiến chấp ngã, ngã sở, thấu nhận nhân vô ngã, pháp vô ngã và biện tài bốn vô ngại, đắc sức quyết định nơi môn Tam-muội, từ những đạo phẩm tương tục từ trước đến đây lần lượt tiến lên Địa thứ tám cho đến Địa thứ mười. Vì e sợ các Bồ-tát chẳng khéo thấu tỏ về tự tướng cộng tướng và sự thứ lớp tương tục của các Địa mà rơi vào nơi ác kiến của ngoại đạo, nên kiến lập thứ lớp của các Địa. Đại Tuệ! Ngoại trừ tự tâm hiện lượng, thật chẳng có pháp sinh pháp diệt, chư Địa thứ lớp tương tục và đoạn dứt mỗi mỗi hạnh mê hoặc nơi ba cõi, chỉ vì phạm phu chẳng giác ngộ, nên ta và chư Phật thuyết chư Địa thứ lớp tương tục và thuyết pháp đoạn dứt mỗi mỗi hạnh mê hoặc nơi ba cõi.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Bồ-tát nơi Địa thứ tám vì muốn diệt ham trụ sự vui nơi Tam-muội của Thanh văn, Duyên giác, biết họ chẳng khéo giác ngộ tự tâm hiện lượng của tự tướng cộng tướng, bị rượu tập khí say mê nơi chỗ chướng ngại rơi vào kiến chấp thấu nhận nhân pháp vô ngã, vọng tưởng cho là Niết-bàn, chẳng phải trí tuệ tịch diệt của tự giác. Đại Tuệ! Bồ-tát thấy sự vui của môn Tam-muội tịch diệt, do bản nguyện đại Bi thành tựu thương xót chúng sinh, phân biệt thấu tỏ thập cú vô tận, chẳng trụ vọng tưởng Niết-bàn. Vì bậc họ biết vốn đã Niết-bàn, nên vọng tưởng chẳng sinh, lìa chủ thể thấu nhiếp đối tượng được thấu nhiếp của vọng tưởng, giác ngộ tự tâm hiện lượng nơi tất cả các pháp, vì vọng tưởng chẳng sinh nên chẳng rơi vào nơi tâm, ý, ý thức và tướng vọng tưởng chấp trước

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

ngoài tánh của tự tánh. Đối với Phật pháp chẳng có cái nhân bất sinh, là tùy theo trí tuệ mà sinh, nên chứng đắc địa Như Lai tự giác.

Như người trong mộng dùng phương tiện qua sông, nhưng chưa qua đã thức, thức rồi suy nghĩ là chánh hay tà, hoặc phi chánh phi tà. Người ấy do tưởng nhớ mỗi mỗi tập khí của kiến văn giác tri từ vô thủy, nên ở mỗi mỗi hình xứ rơi vào tướng hữu và vô, thành có giấc mơ hiển hiện nơi tâm, ý, ý thức nên suy nghĩ như thế.

Này Đại Tuệ! Đại Bồ-tát nơi Địa thứ tám thấy chỗ vọng tưởng sinh, từ Địa thứ nhất tiến đến Địa thứ bảy, thấy tất cả pháp như huyễn, dùng phương tiện độ thoát cái tâm vọng tưởng chủ thể thâm nhiếp đối tượng được thâm nhiếp xong, dùng phương tiện của Phật pháp khiến người chưa chứng đắc được chứng đắc. Đại Tuệ! Đây là phương tiện chẳng đoạn dứt nơi Niết-bàn của Bồ-tát, lừa tâm, ý, ý thức, đắc pháp Nhân vô sinh. Đại Tuệ! Nơi Đệ nhất nghĩa chẳng có thứ lớp tương tục, nói vọng tưởng vô sở hữu là pháp tịch diệt.

Đức Thế Tôn muốn lặp lại nghĩa này nên nói kệ:

*Ba đời chư Phật giảng  
Tâm lượng vô sở hữu.  
Bậc trụ địa Bồ-tát  
Được đến quả vị Phật.  
Tâm lượng nơi tạng thức  
Bảy địa chưa diệt sạch.  
Tám địa mới diệt hết  
Hai địa bảy và tám  
Đều gọi là trụ địa.  
Phật địa gọi tối thắng.  
Trí tự giác trong sạch  
Chỗ tự tại tối thắng  
Chiếu soi như lửa hồng  
Quang minh khắp mọi nơi  
Sáng lòa chẳng chói mắt.  
Giáo hóa lúc hiện tại  
Hoặc giáo hóa lúc trước  
Đến đây diễn Nhất thừa.  
Đều vào địa Như Lai.*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Nhất thừa lập các Địa  
Thật thì chẳng thứ lớp  
Địa mười là thứ nhất  
Thứ nhất là Địa tám  
Thứ chín là Địa bảy  
Thứ bảy lại là tám.  
Địa hai là thứ ba  
Thứ tư là thứ năm  
Thứ ba là thứ sáu  
Thông nhau chẳng thứ lớp.*

Khi ấy, Bồ-tát Đại Tuệ lại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác là thường hay vô thường?

Phật bảo Bồ-tát Đại Tuệ:

–Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác phi thường phi vô thường, vì cả hai đều có lỗi. Nếu nói thường thì có cái lỗi chủ thể tạo tác, tất cả ngoại đạo đều nói “thường có kẻ tác”, thường do tác mà thành thì chẳng phải chân thường. Như Lai đối với chân thường còn chẳng thấy có tướng thường để đắc, huống gì là do tạo tác mà thành thường chẳng? Nên nói có lỗi.

Nếu nói Như Lai vô thường thì có cái lỗi của đối tượng được tạo tác vô thường. Ngoại đạo cho năm ấm là đối tượng được tạo tác, nhưng tướng chủ thể thấy và đối tượng được thấy của năm ấm đều chẳng tự tánh, cuối cùng phải đoạn diệt, mà Như Lai thì chẳng đoạn diệt. Đại Tuệ! Tất cả chỗ tạo tác đều vô thường, như cái bình, y áo... tất cả đều có cái lỗi vô thường. Thế thì tất cả công đức phương tiện dùng để độ chúng sinh của Nhất thiết trí tạo nên đều thành vô nghĩa, vì có chỗ tạo tác. Nếu có nghĩa thì tất cả chỗ tạo tác của thế gian đều đồng như chỗ tạo tác của Như Lai, vì chẳng có tánh sai biệt. Cho nên Như Lai nói phi thường phi vô thường.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Như Lai chẳng phải như hư không thường. Nếu như hư không thường thì thành không vô tri, mà Thánh trí tự giác thì đầy đủ linh giác. Vậy nói như hư không thường thì có cái lỗi vô nghĩa. Đại Tuệ! Ví như hư không phi thường phi vô thường, là thường, vô thường, nhất, dị, đồng, chẳng đồng, nên không thể

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thuyết giảng, cho nên Như Lai phi thường.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Nếu Như Lai là vô sinh thường thì như sừng của thọ, ngựa, cũng là vô sinh thường, vậy thì pháp phương tiện thành vô nghĩa, vì có cái lỗi vô sinh thường, nên Như Lai phi thường.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Còn có việc khác biết Như Lai là thường. Vì sao? Vì trí của đối tượng được chứng đắc thường nên Như Lai thường.

Này Đại Tuệ! Như Lai hoặc ra đời hoặc chẳng ra đời, pháp cố định thường trụ. Thanh văn, Duyên giác, chư Phật Như Lai thường trụ chẳng gián đoạn, cũng chẳng phải vô tri như hư không thường trụ, cũng chẳng phải phạm phu có thể hiểu biết. Đại Tuệ! Trí được chứng đắc của Như Lai là do Bát-nhã huân tập, chẳng như chỗ tâm, ý, ý thức của ngoại đạo kia do ấm, giới, nhập đã huân tập. Đại Tuệ! Tất cả ba cõi đều do vọng tưởng chẳng thật nơi sinh. Như Lai thì chẳng từ vọng tưởng chẳng thật nơi sinh. Đại Tuệ! Vì hai pháp đối đãi nên có thường và vô thường, chẳng phải pháp bất nhị. Pháp bất nhị là tịch tĩnh, vì tất cả pháp chẳng có hai tướng sinh. Cho nên Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác phi thường phi vô thường. Đại Tuệ! Nếu sinh ngôn thuyết phân biệt thì có cái lỗi thường và vô thường. Nếu cái nhận biết phân biệt diệt thì xa lìa kiến chấp thường, vô thường của phạm phu. Kiến chấp của phạm phu hư vọng phân biệt mỗi mỗi pháp thường, pháp vô thường, phi thường phi vô thường, huân tập theo pháp sinh diệt, dầu có trí tuệ cũng chẳng thể tịch tĩnh.

Đức Thế Tôn muốn lặp lại nghĩa này nên nói kệ:

*Nói đủ thứ vô nghĩa  
Sinh lỗi thường, vô thường.  
Từ đó kiến lập tông  
Có nhiều nghĩa hỗn tạp.  
Nếu chẳng sinh phân biệt  
Lìa hẳn thường, vô thường.  
Cùng quán lượng tự tâm  
Ngôn thuyết không thể đắc.*

Khi ấy, Bồ-tát Đại Tuệ lại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Cúi xin Thế Tôn vì chúng con thuyết giảng sự

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

sinh diệt của ấm, giới, nhập, nếu những việc ấy chẳng có tự tánh (ngã) thì ai sinh ai diệt? Phạm phu là dựa theo nẻo sinh diệt, chẳng biết Niết-bàn, chẳng thể hết khổ.

Phật bảo Bồ-tát Đại Tuệ:

–Lành thay! Lành thay! Hãy chú ý nghe và khéo ghi nhớ, ta sẽ vì ông phân biệt giảng thuyết.

Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Bạch Thế Tôn! Cúi xin thọ giáo.

Phật bảo Bồ-tát Đại Tuệ:

–Tạng của Như Lai là hiển bày cái nhân thiện và bất thiện, phổ biến tạo ra các loài chúng sinh, ví như nhà ảo thuật biến hiện các loại người huyễn hóa, lìa ngã và ngã sở. Ngoại đạo chẳng biết do ba duyên căn, cảnh, thức hòa phương tiện sinh khởi, lại chấp trước có kẻ tạo tác, ấy là do ác kiến tập khí hư dối từ vô thủy luân tập, gọi là tạng thức, do đó sinh vô minh trụ địa, cùng với thức thứ bảy sinh pháp nhiễm tịnh, như biển nổi làn sóng, thường khởi chẳng dứt. Nếu lìa lỗi vô thường và lìa nơi thần ngã chấp thường luận của ngoại đạo thì thấy tự tánh vô nhiễm, bản lai trong sạch.

Còn các thức kia thì có sinh có diệt, nơi ý thức niệm niệm tạo cái nhân vọng tưởng chẳng thật, chấp lấy các cảnh giới đủ thứ hình xứ danh tướng, chẳng biết sắc tướng do tự tâm sở hiện, chẳng lìa khổ vui, chẳng đến giải thoát, bị danh tướng trói buộc, tham sinh rồi sinh tham. Nếu nhân duyên các căn thân nhận diệt thì tương tục chẳng sinh, nếu lìa tự tâm vọng tưởng, chẳng thọ khổ vui, hoặc nhập định diệt tận, hoặc nhập cõi tứ thiền, hoặc khéo tu chân đế giải thoát, chỉ chứng lý thiên không, người tu cho là giải thoát, ham trụ Niết-bàn, chẳng lìa chẳng chuyển, gọi là Như Lai tạng thức tạng (là tạng thức trong Như Lai tạng).

Ngoại đạo do thức thứ bảy chấp thức thứ tám làm thần ngã thì lưu chuyển chẳng diệt, do đó các thức duyên dựa chẳng phải cảnh giới tu hành của Thanh văn, Duyên giác, vì chẳng giác ngộ được vô ngã, có tự tướng cộng tướng thân nhận, sinh ấm giới nhập. Nếu thấy tánh Như Lai tạng thì năm pháp tự tánh và nhân pháp vô ngã đều diệt.

Từng Địa thứ lớp tương tục tiến lên, chẳng bị kiến chấp ngoại

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

đạo lay động, ấy gọi là trụ nơi địa Bất Động của Bồ-tát, chứng đắc mười thứ đạo môn an vui của Tam-muội mà tự nguyện chẳng thọ môn vui của Tam-muội, do tuệ giác của Tam-muội nhận biết, quan sát Phật pháp không thể nghĩ bàn và thật tế hưởng lên Thánh trí tự giác, chẳng cùng lối tu hành của tất cả Thanh văn, Duyên giác và ngoại đạo, đắc mười thứ chủng tánh Hiền thánh, lìa hạnh Tam-muội, vào nơi Như Lai ý sinh thân của trí thân. Cho nên, Đại Tuệ! Đại Bồ-tát muốn cầu thắng tiến, nên tẩy sạch danh tướng Như Lai tạng và thức tạng.

Này Đại Tuệ! Nếu chẳng có danh tướng thức tạng và Như Lai tạng thì chẳng có sinh diệt, nhưng các bậc phàm phu, Hiền thánh đều có sinh diệt. Người tu hành Thánh trí tự giác chẳng xả phương tiện mà hiện pháp lạc trụ. Đại Tuệ! Cái Như Lai tạng và thức tạng này là do tâm tưởng của tất cả Thanh văn, Duyên giác được thấy, dù tự tánh thanh tịnh, nhưng bị khách trần che lấp, vẫn thấy bất tịnh, chẳng phải sự thấy của Như Lai. Đại Tuệ! Cảnh giới hiện tiền của Như Lai, cũng như xem trái Yêm-ma-la trong bàn tay.

Này Đại Tuệ! Ta ở nơi nghĩa này dùng thần lực kiến lập, khiến phu nhân Thắng Man và chư Bồ-tát trí sáng đầy đủ... diễn thuyết tuyên dương danh tướng Như Lai tạng với thức tạng và sự cùng sinh của bảy thức kia. Vì hàng Thanh văn chấp trước, còn thấy có nhân, pháp vô ngã, nên phu nhân Thắng Man thừa oai thần Phật thuyết giảng cảnh giới Như Lai chẳng phải cảnh giới của Nhị thừa và ngoại đạo. Đối với Như Lai tạng và thức tạng, chỉ có Phật và bậc Bồ-tát dựa nơi nghĩa lợi trí có cảnh giới trí tuệ này. Cho nên ông và các Đại Bồ-tát nơi Như Lai tạng và thức tạng nên siêng tu học, chớ nên chỉ nghe biết được cho là đủ.

Đức Thế Tôn muốn lặp lại nghĩa này nên nói kệ:

*Như Lai tạng thâm diệu  
Ma cùng với bảy thức  
Sinh hai thứ thâm nhận  
Bậc trí nên xa lìa.  
Vô thủy huân tập khí  
Như tượng hiện tâm gương.  
Người quan sát như thật*

[www.daitangkinh.org](http://www.daitangkinh.org)

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Hữu sự như vô sự.  
Kẻ ngu quán mặt trăng  
Quán chỉ chẳng quán trăng.  
Chấp trước theo văn tự  
Chẳng thấy nghĩa chân thật.  
Tâm làm nghề ảo thuật  
Ý là người giúp nghề.  
Năm thức bạn diễn viên  
Vọng tưởng là khán giả.*

Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Bạch Thế Tôn! Cúi xin vì đại chúng thuyết giảng năm pháp tự tánh thức, hai thứ vô ngã và cứu cánh phân biệt tướng, khiến con và các Đại Bồ-tát nơi tất cả Địa thứ lớp tương tục phân biệt pháp này, vào tất cả Phật pháp. Nếu vào được tất cả Phật pháp thì đến địa tự giác của Như Lai.

Phật bảo Bồ-tát Đại Tuệ:

–Hãy chú ý nghe và khéo ghi nhớ.

Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Bạch Thế Tôn! Cúi xin thọ giáo.

Phật bảo Bồ-tát Đại Tuệ:

–Nay ta thuyết giảng năm pháp tự tánh thức, hai thứ vô ngã và phân biệt trí tướng. Năm pháp tự tánh là: danh, tướng, vọng tưởng, chánh trí, như như. Nếu người tu hành tu theo pháp này thì vào Thánh trí tự giác của Như Lai, lìa những kiến chấp đoạn thường hữu vô..., hiện tiền trụ nơi chánh định, hiện thọ pháp lạc. Đại Tuệ! Nếu chẳng biết năm thứ tự tánh thức, hai thứ vô ngã và ngoài tánh tự tâm hiện, là phạm phu vọng tưởng, chẳng phải Thánh hiền.

Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là sinh khởi vọng tưởng phạm phu, chẳng phải Thánh hiền?

Phật bảo Bồ-tát Đại Tuệ:

–Phạm phu chấp trước danh tướng thế tục, tùy tâm lưu chuyển. Lúc lưu chuyển thì hiện đủ thứ tướng mạo, rơi vào kiến chấp ngã và ngã sở, chấp trước hy vọng diệu sắc rồi thành vô tri, bị vô tri chướng ngại nên sinh nhiễm chấp. Đã nhiễm chấp thì tham, sân, si sinh

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

nghiệp tích tụ, đã tích tụ thì sinh vọng tưởng tự trời, như con lằm nhả tơ làm kén tự trời vậy. Chúng sinh rơi vào nơi biển sinh tử, dạo nơi đồng hoang là sáu nẻo, như bánh xe xoay chuyển chẳng ngừng. Vì ngu si, chẳng biết từ tự tâm vọng tưởng sinh khởi các tướng sinh, trụ, diệt, như huyễn hóa, như bụi trần lăng xăng, như mặt trăng trong nước, chẳng do tự tại, thời tiết, vi trần, sự thắng diệu mà sinh.

Nói danh, là phạm phu ngu si tùy theo dòng nước danh tướng sinh khởi tất cả vọng tưởng chẳng thật, đặt ra đủ thứ tên gọi, ấy gọi là danh.

Nói tướng, là do nhãn thức chiếu soi gọi là sắc; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý, ý thức phân biệt gọi là thanh, hương, vị, xúc, pháp. Ấy gọi là tướng.

Nói vọng tưởng, là giả lập nhiều danh để hiển thị các tướng, do vọng tưởng suy nghĩ, vọng lập các tên gọi: voi, ngựa, xe cộ, nam nữ... gọi là vọng tưởng.

Nói chánh trí, là tìm danh tướng không thể nắm bắt, cũng như khách đi đường chẳng có chỗ trụ. Các thứ phân biệt chẳng sinh, chẳng đoạn chẳng thường, chẳng rơi vào nơi tất cả ngoại đạo, Thanh văn, Duyên giác, ấy gọi là chánh trí.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Nói như như, là Đại Bồ-tát dùng chánh trí này chẳng lập danh tướng, cũng chẳng phải không lập danh tướng, lia bỏ kiến lập với phủ định và nhị kiến đối đãi thì danh tướng chẳng sinh, gọi là như như.

Này Đại Tuệ! Đại Bồ-tát trụ nơi như như rồi, chứng đắc cảnh giới vô sở hữu, chứng đắc địa Hoan hỷ của Bồ-tát. Đắc địa Hoan hỷ của Bồ-tát rồi, lia hẳn ác kiến của tất cả ngoại đạo, chính thức trụ bậc xuất thế gian, pháp tướng thành thực, phân biệt tướng huyễn của tất cả pháp. Tự giác pháp tướng lia các vọng tưởng, thấy tánh của các tướng khác biệt, thứ lớp tiến lên địa Pháp vân. Giữa lúc đó sức Tam-muội thần thông được mở mang khắp nơi, chứng đắc địa Như Lai. Đắc địa Như Lai rồi, viên chiếu hiển thị đủ thứ biến hóa để thành tựu cho chúng sinh mà chẳng trụ nơi chúng sinh, như bóng trăng trong nước, nên cứu cánh đầy đủ thập cú vô tận, vì mỗi mỗi chúng sinh phân biệt thuyết pháp. Pháp thân lia ý tạo tác này, gọi là Bồ-tát nhập như như sở đắc.



## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Khi ấy, Bồ-tát Đại Tuệ lại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là ba thứ tự tánh gom vào năm pháp chẳng? Hay là mỗi mỗi có tự tướng chẳng?

Phật bảo Bồ-tát Đại Tuệ:

–Ba thứ tự tánh, tám thức và hai thứ vô ngã thủy đều gom vào năm pháp. Đại Tuệ! Nói danh và tướng là vọng tưởng tự tánh. Đại Tuệ! Nếu dựa theo vọng tưởng sinh tâm, tâm pháp, gọi là đồng thời sinh, như ánh sáng mặt trời đồng thời chiếu soi mỗi mỗi tướng sai biệt. Do thức thứ sáu phân biệt, thức thứ bảy chấp trì duyên khởi lẫn nhau, gọi là duyên khởi tự tánh. Đại Tuệ! Nói chánh trí như như là tánh chẳng thể hoại, gọi là Thành tự tánh.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Vọng tưởng tự tâm hiện tám thứ thức khác nhau, ấy là: Tạng thức (thức thứ tám), ý (thức thứ bảy), ý thức (thức thứ sáu) và tiền ngũ thức (nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân), nếu diệt hẳn tướng ngã, ngã sở, chủ thể thâu nhiếp đối tượng được thâu nhiếp và tất cả vọng tưởng chẳng thật, thì hai thứ vô ngã sinh khởi. Cho nên, Đại Tuệ! Nói năm pháp này là Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, Như Lai, thánh trí tự giác, chư Địa thứ lớp tương tục, tất cả pháp Phật thủy đều bao gồm trong đó.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Nay ta tóm tắt lại năm pháp tướng, danh, vọng tưởng, như như và chánh trí. Nghĩa tướng là xứ sở, hình tướng, sắc tướng... hiện ra tướng khác biệt, gọi là tướng. Nghĩa danh là theo tướng đặt tên, như bình tên là bình, y áo tên là y áo... chẳng phải cái khác, gọi là danh. Nghĩa vọng tưởng là giả lập nhiều tên để hiển thị các tướng, như phân biệt bình, y áo... hiện trong tâm, tâm pháp, gọi là vọng tưởng. Nghĩa như như là danh này tướng kia chẳng có tri giác, nơi các pháp cũng chẳng thể lần lượt sinh nhau, lìa vọng tưởng chẳng thật, cuối cùng không thể nắm giữ, ấy gọi là như như. Nghĩa chánh trí là sự quyết định chân thật, tự tánh cứu cánh không thể nắm giữ, chỉ là như như, ta và chư Phật tùy thuận chỗ nhập của chúng sinh phổ biến thuyết pháp, giả lập phương tiện, hiển bày nghĩa như thật cho họ, khiến họ theo đó đi vào chánh giác, biết pháp phi đoạn phi thường, vọng tưởng chẳng khởi, tùy thuận Thánh trí tự giác. Pháp tướng này tất cả ngoại đạo và Thanh văn, Duyên giác chẳng thể chứng đắc, ấy gọi là chánh trí. Đại Tuệ! Gọi chung là

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

năm pháp. Thật ra ba thứ tự tánh, tám thức và hai thứ vô ngã, tất cả Phật pháp thấy đều gom vào trong năm pháp này. Cho nên Đại Tuệ! Nên theo phương tiện tu học, cũng dạy người khác theo đúng chánh pháp này, chớ theo pháp khác.

Đức Thế Tôn muốn lặp lại nghĩa này nên nói kệ:

*Năm pháp, ba tự tánh  
Cùng với tám thứ thức.  
Và hai thứ vô ngã  
Thấy thấu trong Đại thừa.  
Tướng, danh và vọng tưởng  
Thuộc về pháp thế gian.  
Như như cùng chánh trí  
Thuộc pháp xuất thế gian.  
Hai tánh chẳng thể hoại  
Nên gọi là thành tự tánh.*

Bồ-tát Đại Tuệ lại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Như Thế Tôn thuyết giảng về nghĩa cú, hằng sa chư Phật quá khứ và hiện tại, vị lai cũng thuyết giảng như thế. Thế nào? Thế Tôn, là tất cả như thuyết tín thọ chẳng? Hoặc còn có nghĩa khác chẳng? Cúi xin Như Lai rủ lòng thương xót mà giải thích cho.

Phật bảo Bồ-tát Đại Tuệ:

–Chớ nói như thuyết tín thọ. Số lượng của chư Phật ba đời chẳng phải như hằng sa. Vì sao? Vì siêu việt mọi hy vọng của thế gian, dùng thí dụ chẳng thể thí dụ. Vì phạm phu ngoại đạo vọng tưởng chấp trước, nuôi dưỡng ác kiến, rơi vào nơi sinh tử vô cùng tận, vì muốn khiến họ nhàm chán sinh tử luân hồi, siêng năng tinh tấn tu hành giải thoát, nên giả lập phương tiện nói với họ: “Chư Phật dễ thấy, chẳng như Ưu-đàm-bát hoa khó gặp.” Như lập ra hóa thành, chỉ là phương tiện để thỏa mãn sự mong cầu của họ. Có khi quán theo căn cơ của người thọ giáo hóa, lại nói: “Phật rất khó gặp như hoa Ưu-đàm. Thật ra, hoa Ưu-đàm chẳng ai đã thấy, nay thấy và sẽ thấy, mà Như Lai thì khắp thế gian thấy đều được thấy.” Chẳng vì kiến lập tự thông mà nói Như Lai ra đời như hoa Ưu-đàm. Đại Tuệ!

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Kiến lập tự thông, siêu việt mọi hy vọng của thế gian, phàm phu chẳng thể tin nổi, cảnh giới Thánh trí tự giác chẳng có gì để ví dụ, vì chân thật Như Lai siêu việt tướng về chỗ thấy biết của tâm, ý, ý thức, nên chẳng thể thí dụ. Đại Tuệ! Nhưng ta nói thí dụ “Phật như hằng sa” chẳng có lỗi lầm.

Này Đại Tuệ! Ví như cát sông Hằng, mặc cho tất cả con cá, con ba ba, cho đến sư tử, voi, ngựa, người, thú giẫm đạp, cát ấy cũng chẳng nghĩ rằng họ nhiều loạn ta mà sinh vọng tưởng. Cũng thế, thánh trí tự giác dụ là sông Hằng, sức thần thông tự tại dụ là cát, tất cả ngoại đạo và người, thú... dụ cho kẻ nhiều loạn, Như Lai chẳng do đó mà khởi niệm sinh vọng tưởng. Vì Như Lai tịch diệt chẳng có niệm tưởng, do bản nguyện của Như Lai dùng Tam-muội khiến chúng sinh đoạn dứt tham sân, được sự an lạc, chẳng có nhiều loạn trong đó. Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác tự tánh trong sạch chẳng có cấu bẩn, cũng như cát sông Hằng chẳng có sai biệt.

Ví như cát sông Hằng là tự tánh của địa, khi hỏa kiếp đến thiêu hết tất cả địa đại mà địa đại chẳng xả bỏ tự tánh. Vì địa đại với hỏa đại cùng sinh nơi bốn đại, nhưng phàm phu vọng tưởng cho là địa đại bị thiêu, mà thật thì chẳng bị thiêu, vì hỏa với địa đồng một nhân trong bốn đại. Như thế, Đại Tuệ! Như hằng sa chẳng hoại, vì cùng Như Lai ở trong một Pháp thân. (Vì Pháp thân Như Lai cùng khắp hư không).

Này Đại Tuệ! Ví như cát sông Hằng chẳng có hạn lượng, ánh sáng Như Lai cũng như thế, chẳng có hạn lượng, vì thành tựu cho chúng sinh nên phổ chiếu tất cả đại chúng trong cõi Phật. Đại Tuệ! Ví như cát sông Hằng, ngoài cát muốn cầu cát khác trọn không thể nắm bắt. Như thế, Đại Tuệ! Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác chẳng có sinh tử sinh diệt, vì đã đoạn dứt nhân duyên sinh diệt.

Này Đại Tuệ! Ví như cát sông Hằng thêm bớt đều chẳng thể biết. Như thế, Đại Tuệ! Trí tuệ của Như Lai thành tựu cho chúng sinh chẳng thêm chẳng bớt, vì chẳng phải sắc thân. Sắc thân thì có hoại, mà Pháp thân của Như Lai chẳng phải là sắc thân nên chẳng thể hoại. Như ép cát sông Hằng chẳng thể được dầu. Cũng thế, Như Lai độ tất cả khổ não chúng sinh, do Tam-muội bản nguyện khởi tâm đại Bi, chẳng xả pháp giới, dù chúng sinh chưa chứng Niết-bàn bậc

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

bách Như Lai đến mức nào cũng chẳng nổi sân hận.

Này Đại Tuệ! Ví như cát sông Hằng trôi theo dòng nước, cát chẳng thể không có nước mà tự trôi được. Các pháp của Như Lai thuyết giảng trôi theo dòng nước Niết-bàn cũng như thế, pháp chẳng thể lìa Niết-bàn mà tự ra, cũng như cát chẳng thể lìa nước mà tự trôi. Niết-bàn là bản thể của sinh tử, là tướng tịch diệt nên chẳng thể biết. Biết còn chẳng được, làm sao nói nghĩa đoạn diệt?

Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nếu bản thể của sinh tử chẳng thể biết thì tại sao sự giải thoát của chúng sinh có thể biết?

Phật bảo Bồ-tát Đại Tuệ:

–Nếu cái nhân của vọng tưởng tập khí hư dối từ vô thủy diệt thì biết được ngoài nghĩa tự tâm hiện, thân vọng tưởng chuyển thành giải thoát, giải thoát bất diệt tức là tịch diệt, tịch diệt chẳng có biên vực cho nên vô biên, chẳng phải vô sở hữu, như vọng tưởng ngoại đạo lại cho là có nhiều tên gọi khác biệt vô lượng, vô biên... Theo bậc Trí quan sát nội tâm ngoại cảnh, lìa nơi vọng tưởng thì chúng sinh chẳng có khác biệt, trí và Nhĩ diệt, tất cả các pháp thấy đều tịch tĩnh, vì chẳng biết vọng tưởng do tự tâm hiện, nên có vọng tưởng sinh khởi, hề biết được thì tất cả tịch diệt, gọi là giải thoát.

Đức Thế Tôn muốn lặp lại nghĩa này nên nói kệ:

*Quan sát chư Đạo sư  
Cũng như cát sông Hằng.  
Chẳng hoại, chẳng khứ lai  
Cũng chẳng có cứu cánh.  
Ấy tức là bình đẳng  
Quan sát chư Như Lai.  
Cũng như cát sông Hằng  
Thấy lìa tất cả lỗi.  
Lưu luyến mà tánh thường  
Ấy là chánh giác Phật.*

Khi ấy, Bồ-tát Đại Tuệ lại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Cúi xin vì đại chúng thuyết giảng tướng sát-na hoại của tất cả các pháp. Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng sát-na

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

của tất cả các pháp?

Phật bảo Bồ-tát Đại Tuệ:

–Hãy chú ý nghe và khéo ghi nhớ, ta sẽ vì ông mà thuyết giảng.

Này Đại Tuệ! Nói tất cả pháp là những pháp thiện, bất thiện, vô ký, hữu vi, vô vi, thế gian, xuất thế gian, có tội, vô tội, hữu lậu, vô lậu, thọ bất thọ... Đại Tuệ! Lực thuyết tâm, ý, ý thức và tập khí, là nhân của năm thứ thọ ấm, cũng là tập khí của tâm, ý, ý thức nuôi dưỡng phàm phu sinh vọng tưởng thiện và bất thiện.

Này Đại Tuệ! Người tu Tam-muội, Tam-muội chánh thọ, hiện pháp lạc trụ, gọi là Thánh hiền, thuộc về pháp thiện vô lậu. Đại Tuệ! Nói thiện, bất thiện có tám thứ thức. Thế nào là tám? Ấy là Như Lai tạng, gọi là thức tạng, tâm, ý, ý thức và tiền ngũ thức, chẳng phải như ngoại đạo đã thuyết giảng.

Này Đại Tuệ! Tiền ngũ thức và tâm, ý, ý thức đều hay phân biệt cảnh trần, tướng thiện hay bất thiện; hễ tâm động thì duyên khởi, duyên hội thì tâm sinh, lần lượt chuyển biến, tiền ngũ thức chuyển biến theo thức thứ sáu thì có phân biệt thiện ác, chuyển biến theo thức thứ bảy thì có tánh chấp trước, chuyển biến theo thức thứ tám thì có chủng tử. Bảy thức trước tương tục thì có hoại, thức thứ tám lưu chú thì chẳng hoại. Nhưng thức thứ tám cùng bảy thức kia thể chẳng có khác, nên bảy thức kia sinh diệt thì thức thứ tám cũng theo đó hoặc sinh hoặc diệt. Vì chẳng biết cảnh trần do tự tâm hiện, vốn chưa từng sinh diệt mà chúng sinh thấy cảnh giới hư vọng, sinh tưởng chấp lấy, nên theo thứ lớp diệt rồi sinh, sinh rồi diệt, thấy hình tướng sai biệt là do ý thức thâm nhận, cùng tiền ngũ thức tương ứng, sinh thời gian sát-na chẳng trụ, gọi là sát-na.

Này Đại Tuệ! Nói sát-na là tạng thức trong Như Lai tạng, đồng sinh tập khí ý thức sát-na, tập khí vô lậu thì chẳng phải sát-na, sát-na này chẳng phải phàm phu có thể biết. Ngoại đạo chấp trước sát-na luận, chẳng biết tất cả pháp sát-na là phi sát-na, chấp đoạn kiến, phá hoại pháp vô vi. Đại Tuệ! Nhị thừa đã dứt phiền não chướng nên thức thứ bảy chẳng lưu chuyển, chẳng thọ khổ vui mà chẳng phải cái nhân của Niết-bàn. Đại Tuệ! Nói Như Lai tạng là có thọ sự khổ vui, cùng với nhân kia hoặc sinh hoặc diệt, ngoại đạo say đắm rượu của

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

bốn trụ địa vô minh, phàm phu chẳng biết là do vọng tưởng huân tập nơi tâm, nên thấy có sát-na.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Như vàng ròng, kim cương, xá-lợi của Phật có tánh đặc biệt, trọn chẳng thể hoại. Đại Tuệ! Người chứng Thánh trí tự giác, đắc chánh pháp vô gián chẳng có tướng sát-na sinh diệt. Nếu có sát-na thì bậc Thánh chẳng phải Thánh, mà bậc Thánh luôn luôn là Thánh, như vàng ròng, kim cương, dù trải qua vô số kiếp mà chất lượng chẳng giảm. Do phàm phu chẳng khéo hiểu pháp thuyết vi diệu ẩn mật của ta, đối với tất cả pháp trong và ngoài tướng có sát-na sinh diệt.

Này Đại Tuệ! Lại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Như Thế Tôn nói “Sáu ba-la-mật đầy đủ thì được thành Chánh giác.” Thế nào là sáu?

Phật bảo Bồ-tát Đại Tuệ:

–Ba-la-mật chia làm ba loại là: Thế gian, xuất thế gian và siêu việt xuất thế gian. Đại Tuệ! Nói Ba-la-mật thế gian là chấp trước ngã và ngã sở, thâm nhận nhị biên, là chỗ đủ thứ thọ sinh, ham sắc, thanh, hương, vị, xúc, đầy đủ bố thí Ba-la-mật và trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ cũng như thế. Phàm phu do đó đắc thân thông và sinh cõi trời Phạm Thiên.

Này Đại Tuệ! Nói Ba-la-mật xuất thế gian, là vì Thanh văn, Duyên giác rơi vào nơi thâm nhận Niết-bàn, dù hành sáu Ba-la-mật mà ham trụ sự vui nơi Niết-bàn của chính mình.

Nói Ba-la-mật siêu việt xuất thế gian, là giác ngộ được vọng tưởng thâm nhận nơi tự tâm hiện và biết tự tâm bất nhị, nên chẳng sinh vọng tưởng, đối với sự thâm nhận của các loài đều chẳng có phần. Chẳng chấp trước sắc tướng của tự tâm, nhưng vì khiến tất cả chúng sinh được an lạc mà tùy duyên giáo hóa, gọi là Bố thí ba-la-mật. Tạo phương tiện khéo léo, tùy duyên giữ giới thì vọng tưởng chẳng sinh, là Trì giới ba-la-mật. Ngay nơi bị nhục mà vọng tưởng chẳng sinh, biết chủ thể thâm nhiếp đối tượng được thâm nhiếp đều chẳng thật, là Nhẫn nhục ba-la-mật. Ngày đêm tinh tấn, siêng năng tu hành, tùy thuận phương tiện mà vọng tưởng chẳng sinh, là Tinh tấn ba-la-mật. Vọng tưởng dứt sạch, chẳng trụ Niết-bàn của Thanh văn, là Thiền định ba-la-mật. Trí tuệ quan sát tự tâm vọng tưởng

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

phi tánh, chẳng rơi vào kiến chấp nhị biên, chuyển thân này thù thắng hơn trước mà chẳng đoạn dứt, đắc thánh trí tự giác, là Bát-nhã ba-la-mật.

Đức Thế Tôn muốn lặp lại nghĩa này nên nói kệ:

*Tánh không chẳng sát-na  
Phàm phu vọng chấp có.  
Như dòng sông, tim đèn  
Và chủng tử nảy mầm.  
Đời đời rất nhanh chóng  
Đều do hành ám chuyển.  
Nghĩa sát-na ta thuyết  
Tịch tĩnh là sở tác.  
Sát-na dứt phiền não  
Tất cả pháp chẳng sinh.  
Có sinh thì có diệt  
Chẳng vì kẻ ngu thuyết.  
Tánh tương tục chẳng dừng  
Do vọng tưởng huân tập.  
Vì vô minh làm nhân  
Vọng tâm từ đó sinh.  
Khi sắc tướng chưa sinh  
Có gì để phân biệt?  
Thấy sinh diệt tương tục  
Theo đó chấp tâm khởi.  
Nếu chẳng trụ nơi sắc  
Theo duyên gì để sinh?  
Sinh từ vật khác sinh  
Thì nhân sinh chẳng thật.  
Chẳng thật thì chẳng thành  
Sao có sát-na hoại?  
Người tu hành chánh định  
Như kim cương, xá-lợi.  
Việc đời còn chẳng hoại  
Huống là đắc chánh pháp!  
Như Lai đầy đủ trí*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Cùng Tỳ-kheo bình đẳng.  
Sao còn thấy sát-na?  
Tất cả cảnh huyễn hóa  
Sắc tướng chẳng sát-na  
Nơi sắc tướng chẳng thật  
Xem cho là chân thật.*

Khi ấy, Bồ-tát Đại Tuệ lại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Tại sao Thế Tôn thọ ký A-la-hán sẽ thành tựu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, bằng với các Bồ-tát chẳng có sai biệt? Nếu Phật vì độ tất cả chúng sinh mà chẳng nhập Niết-bàn thì ai đến Phật đạo? Tại sao nói “Từ lúc mới thành Phật cho đến nhập Niết-bàn, ở nơi khoảng giữa chẳng thuyết một chữ chẳng đáp một chữ?” Nói “Như Lai thường định” thì chẳng có niệm lự quan sát, tức là vô ngôn vô thuyết thì chẳng thể giáo hóa, sao lại nói Hóa Phật để làm Phật sự? Tại sao nói các thức sát-na chẳng trụ mà có tướng lần lượt biến hoại? Nói “Như Lai thường định” tại sao lại cần có kim cang lực sĩ thường theo hộ vệ? Bản tế tịch diệt thì xa lìa phiền não, tại sao còn hiện đủ thứ quả báo của nghiệp ma nghiệp ác như ngoại đạo Chiên-giá-ma-nạp giả có thai và Tôn-đà-lợi giết con gái để báng Phật, khát thực thì chẳng ai bố thí, bát không mà trở về...? Như Lai đã đắc Nhất thiết chủng trí, sao chẳng lìa được những lỗi này?

Phật bảo Bồ-tát Đại Tuệ:

–Hãy chú ý nghe và khéo ghi nhớ, ta sẽ vì ông phân biệt giảng thuyết.

Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Bạch Thế Tôn! Cúi xin thọ giáo.

Phật bảo Bồ-tát Đại Tuệ:

–Ta thuyết Niết-bàn Vô dư để khuyến dụ phàm phu tiến đến bậc Bồ-tát, cũng khuyên các bậc tu hạnh Bồ-tát trong cõi này cõi kia và những người ham Niết-bàn của Thanh văn thừa, khiến lìa Thanh văn thừa tiến lên Đại thừa, nên Hóa Phật thọ ký cho hàng Thanh văn, chứ chẳng phải pháp Phật thọ ký. Do đó, sự thọ ký Thanh văn với thọ ký Bồ-tát chẳng khác. Đại Tuệ! Nói “chẳng khác” là Nhị thừa, chứ Phật Như Lai đoạn dứt phiền não chướng, cùng là một vị



## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

giải thoát, chẳng phải nói đoạn dứt trí chướng. Đại Tuệ! Nói “Trí chướng” là thấy pháp vô ngã, thù thắng thanh tịnh; nói “Phiền não chướng” là do trước kia tu tập thấy nhân vô ngã. Nghĩa là: Dứt phiền não chướng thì chuyển được thức thứ bảy diệt, ý thức chẳng hành; nếu pháp chướng giải thoát thì chuyển được sự huân tập trong tạng thức diệt, cứu cánh thanh tịnh, vì pháp bản trụ nên trước sau đều phi tánh.

Vì bản nguyện vô tận nên Như Lai vô suy xét, vô quan sát mà thuyết pháp, dùng chánh trí giáo hóa thì niệm chẳng vọng, nên vô suy xét, vô quan sát. Vì tập khí của bốn trụ địa và vô minh trụ địa dứt thì hai thứ phiền não dứt, lia hai thứ sinh tử, giác ngộ được nhân và pháp vô ngã đồng thời cũng đoạn dứt hai chướng ngại.

Này Đại Tuệ! Vì lia cái nhân sát-na tập khí của bảy thức trước, là pháp thiện vô lậu thì chẳng còn luân hồi. Đại Tuệ! Nói Như Lai tạng, là phàm phu ngoại đạo chấp nơi không, do chấp không mà nhiều loạn ý thức, dù đắc không tuệ nhưng chẳng biết không là vô tri, vô tri thì chẳng có tuệ, theo cái nhân khổ vui lưu chuyển. Nếu giác ngộ được không mà chẳng không, ấy là cái nghĩa sát-na chân thật của Như Lai tạng. Phàm phu ngoại đạo chẳng thể giác ngộ được, lại cho là Niết-bàn.

Này Đại Tuệ! Nói Kim cang lực sĩ thường theo hộ vệ, ấy là Hóa Phật thôi, chẳng phải Chân Như Lai. Đại Tuệ! Nói Chân Như Lai là lia tất cả căn lượng, nghĩa là tất cả căn lượng của phàm phu, Nhị thừa và ngoại đạo thấy đều diệt hết, chứng đắc hiện pháp trụ lạc, vô gián pháp trí nhãn, chẳng phải chỗ Kim cang lực sĩ hộ vệ. Tất cả Hóa Phật chẳng từ nghiệp sinh, nhưng Hóa Phật chẳng phải Phật mà chẳng lia Phật, như thợ gốm làm ra các đồ gốm, đồ gốm chẳng phải đất nhưng chẳng lia đất, theo tướng được tạo tác của chúng sinh mà thuyết pháp, chẳng phải chỗ tự thông mà thuyết giảng cảnh giới tự giác.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Phàm phu dựa theo thức thứ bảy chuyển diệt mà sinh khởi đoạn kiến, do chẳng giác ngộ được tạng thức mà sinh khởi thường kiến, tất cả đều do tự tâm vọng tưởng chẳng biết bản tế. Nếu tự tâm vọng tưởng diệt thì được giải thoát, giải thoát thì tất cả lỗi tập khí của bốn trụ địa và trụ địa vô minh thấy đều đoạn

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

dứt.

Đức Thế Tôn muốn lặp lại nghĩa này nên nói kệ:

*Ba thừa cũng phi thừa  
Như Lai chẳng nhập diệt.  
Tất cả Phật sở ký  
Lìa các lỗi nhiễm tịnh.  
Vì khuyến dụ hạ căn  
Nên thuyết pháp ẩn lấp.  
Vì bậc Vô gián trí  
Thuyết Niết-bàn Vô dư.  
Chư Phật giả lập trí  
Tùy cơ phân biệt thuyết.  
Nếu chư thừa phi thừa  
Thì chẳng có Niết-bàn.  
Dục, sắc, hữu, kiến ái  
Gọi là bốn trụ địa.  
Do ý thức sinh khởi  
Chứng tử trụ tạng thức.  
Căn, trần, sáu thứ thức  
Đoạn diệt nói vô thường.  
Hoặc thấy có Niết-bàn  
Lại cho là thường trụ.*

Bồ-tát Đại Tuệ dùng kệ hỏi:

*Các bậc Bồ-tát kia  
Lập chí cầu Phật đạo.  
Rượu thịt và ngũ tân  
Ăn uống như thế nào?  
Cúi xin Phật thương xót  
Vì đại chúng giải thích.  
Do phàm phu tham dục  
Tham ăn đồ bất tịnh.  
Sở thích như cọp sói  
Đồ gì mới nên ăn?  
Ăn thứ nào có lỗi?*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Cúi xin vì con nói.*

*Người ăn hoặc không ăn*

*Có những tội phước gì?*

Bồ-tát Đại Tuệ thuyết kệ xong, lại bạch:

–Cúi xin Thế Tôn vì chúng con nói công đức và tội lỗi của người ăn thịt và không ăn thịt. Con và các Bồ-tát nơi hiện tại, vị lai sẽ vì những chúng sinh ham thích ăn thịt phân biệt thuyết pháp, khiến họ hướng về tâm Từ. Đắc tâm Từ rồi, đối với các trụ địa phiền não, thanh tịnh thấu hiểu, chóng đắc cứu cánh Vô thượng Bồ-đề. Thanh văn, Duyên giác nơi địa tự chứng ngưng nghỉ rồi, cũng được tiến lên mau thành tựu Vô thượng Bồ-đề. Đám ngoại đạo tác ác lập luận, chấp kiến đoạn thường, điên đảo so đo, còn có Pháp giá (như giá giới của Phật) không cho ăn thịt, huống nữa là Như Lai thành tựu chánh pháp, cứu hộ thế gian mà ăn thịt chăng?

Phật bảo Bồ-tát Đại Tuệ:

–Lành thay! Lành thay! Hãy chú ý nghe và khéo ghi nhớ, ta sẽ vì ông phân biệt giảng thuyết.

Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Bạch Thế Tôn! Cúi xin thọ giáo.

Phật bảo Bồ-tát Đại Tuệ:

–Có vô lượng nhân duyên chẳng nên ăn thịt, nay ta sẽ vì ông sơ lược giải thích. Tất cả chúng sinh từ xưa đến nay, lần lượt theo nhân duyên làm sáu thân quyến thuộc với nhau, suy nghĩ thịt này là người thân kiếp trước của mình, do đó không nên ăn thịt.

Thịt lừa, la, lạc đà, chồn, chó, trâu, ngựa, người, thú... vì nhiều hàng thịt bán lẫn lộn, do đó không nên ăn thịt.

Như thợ săn, đồ tể, cầm thú gửi mùi họ liền sinh kinh sợ, chớ thấy oán ghét sủa vang, do đó không nên ăn thịt.

Vì khiến người tu hành chẳng sinh khởi tâm Từ, do đó không nên ăn thịt. Phạm phu ham thích sự bất tịnh, có tiếng tăm xấu xa, do đó không nên ăn thịt. Vì khiến người trì chú chẳng thành tựu, do đó không nên ăn thịt.

Vì người sát sinh thấy hình súc sinh khởi thức phân biệt, ham đắm mùi vị, do đó không nên ăn thịt. Kẻ ăn thịt bị chư Thiên chê bỏ, do đó không nên ăn thịt. Vì khiến miệng hôi hám, do đó không nên

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

ăn thịt. Vì khiến người có nhiều ác mộng, do đó không nên ăn thịt.

Vì đến chỗ rừng hoang vắng lặng, cọp, sói ngửi được mùi hương gây sự nguy hiểm, do đó không nên ăn thịt. Vì làm cho ăn uống thất thường, do đó không nên ăn thịt. Vì khiến người tu hành chẳng sinh chán lìa, do đó không nên ăn thịt. Ta thường nói rằng: Khi muốn ăn uống, nên nghĩ đây là thịt của con mình, hoặc nghĩ là thuốc độc, do đó không nên ăn thịt. Cho Phật tử ăn thịt là không có chỗ đứng.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Xưa kia có vua tên Sư Tử Đô-đà-sa, ăn đủ thứ thịt, dần dần cho đến ăn thịt người, dân chúng chịu không nổi, tụ tập chống lại, vua liền bị lật đổ, người ăn thịt có lỗi như thế, do đó không nên ăn thịt.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Những người sát sinh vì tham tài lợi mà sát sinh buôn bán cá thịt, bọn ngu si ăn thịt chúng sinh, dùng tiền làm lưới mà bắt lấy các thứ thịt. Người sát sinh ăn thịt, hoặc dùng tài vật, hoặc dùng câu lưới bắt lấy những chúng sinh bay trên trời, lội dưới nước và đi trên bờ, đủ thứ giết hại, mua bán cầu lợi, gieo nhân chịu quả, sẽ thọ báo ác. Đại Tuệ! Ta dạy Phật tử nên dùng pháp thật, không dạy ăn thịt, cho đến không mong cầu, không nghĩ tưởng đến những cá thịt, do nghĩa này không nên ăn thịt.

Này Đại Tuệ! Ta có khi phương tiện nói Giá Pháp, cho ăn năm thứ tịnh nhục hoặc là mười thứ, nay ở kinh này xóa bỏ tất cả phương tiện, bất cứ lúc nào, chủng loại nào, phạm thuộc loài thịt chúng sinh, thấy đều đoạn dứt. Đại Tuệ! Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác còn chẳng ăn phi thời và tạp thực, huống gì là ăn cá thịt chẳng? Tự không ăn cũng chẳng bảo người khác ăn. Dùng tâm đại Bi dẫn đầu, xem tất cả chúng sinh như con một của mình, do đó chẳng ăn thịt con.

Đức Thế Tôn muốn lặp lại nghĩa này nên nói kệ:

*Tất cả thịt chúng sinh  
Xưa kia là quyến thuộc.  
Hoặc hôi thối hỗn tạp  
Sinh trưởng nơi bất tịnh.  
Hoặc ngửi mùi kinh sợ  
Uống rượu với giết hại*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Và ngũ tân vân vân  
Tu hành nên xa lìa.  
Rượu thịt sinh buồng lung  
Buồng lung sinh mê đắm.  
Mê đắm sinh tham dục  
Do đó không nên ăn.  
Do ăn sinh tham dục  
Tham dục khiến tâm mê.  
Say mê nuôi ái dục  
Sinh tử chẳng giải thoát.  
Vì lợi giết chúng sinh  
Dùng tài bắt cá thịt.  
Hai thứ gây nghiệp ác  
Chết đọa ngục Khiếu hoán.  
Ta thường dạy Phật tử  
Nên dùng những pháp thực.  
Chẳng dạy ăn chúng sinh  
Chẳng do nhân tự có.  
Ăn thịt gây thù oán  
Do đó không nên ăn.  
Giết hại, ăn chúng sinh  
Người tu nên xa lìa.  
Mười phương chư Như Lai  
Đều quả trách việc này.  
Nếu người tin nhân quả  
Chớ ăn nuốt lẫn nhau.  
Chết đọa loài cọp, sói  
Thọ sinh thường ngu si.  
Đồ tể và thợ săn  
Khiến cầm thú kinh sợ.  
Ắt phải chịu quả ác  
Có tánh tham ăn thịt  
Phải đọa loài súc sinh  
Cũng như mèo chồn kia.  
Trong các kinh Đại Thừa

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Như Phước Tượng, Đại Vân.  
Cho đến kinh Niết-bàn  
Và kinh Lăng-già này.  
Ta đều khuyến người tu  
Nên đoạn dứt ăn thịt.  
Bồ-tát và Thanh văn  
Chư Phật đều quở trách.  
Người giết hại ăn thịt  
Ăn thịt chẳng hổ thẹn.  
Đời đời thường ngu dốt  
Trước nói kiến văn nghi.  
Đã dứt tất cả thịt  
Người vọng tưởng chẳng biết.  
Thọ sinh loài ăn thịt  
Do lỗi họ tham dục.  
Chướng ngại sự giải thoát.  
Rượu thịt và ngũ tân  
Thấy đều chướng Thánh đạo.  
Chúng sinh đời vị lai  
Ngu si mới ăn thịt.  
Hoặc có người chấp trước  
Ăn tịnh nhục vô tội  
Vì Phật đã cho ăn.  
Họ lại quên lời Phật  
Ghi trong nhiều kinh điển.  
Có lời nói như thế:  
Ăn thịt như ăn con.  
Cũng như uống thuốc độc.  
Khiến người tu chán lìa.  
Thường theo hạnh khát thực  
An trụ nơi tâm Từ.  
Những thú dữ cạp sói  
Có thể cùng dạo chơi.  
Nếu ăn loài máu thịt  
Chúng sinh đều kinh sợ.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Cho nên người tu hành  
Tâm từ chẳng ăn thịt.  
Ăn thịt mất trí tuệ  
Trái hẳn chánh giải thoát.  
Nghịch tướng mạo bậc Thánh  
Do đó không nên ăn.  
Được sinh dòng Phạm chí  
Và các chỗ tu hành  
Nhà giàu sang trí tuệ  
Đều do chẳng ăn thịt.  
Lời ta thường giảng thuyết.*

